

Số: /KH-UBND

Minh Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng
dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số
quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc v/v triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung;

Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành theo đúng mục tiêu của Chính phủ đề ra trong Đề án.

1.2. Mục tiêu cụ thể;

- Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

+ Trong năm 2022.

(1) Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

(2) Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh, hoàn thành việc cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

(3) Tham mưu, tham gia xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Trong đó, tập trung tham gia với các bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành

Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định về định danh và xác thực điện tử.

(4) Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp xã để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong CSDLQG về DC đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

(5) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

(6) Hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của CSDLQG về DC hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện.

(7) Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của Cổng dịch vụ công cấp xã đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG về DC, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp xã được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với CSDLQG về DC.

(8) Từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào CSDLQG về DC để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức,...

(9) Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

+ *Giai đoạn 2023 – 2025*

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

(2) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

(3) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

(4) 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC.

(5) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

(6) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

(7) Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp thẻ Căn cước công dân.

(8) Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

(9) 65% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(10) 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn xã được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Giai đoạn 2025 - 2030

(1) 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

(2) 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(3) Tham gia hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

(4) Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an, Công an tỉnh cung cấp.

(5) Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

(6) Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

(7) Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

(8) Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

- Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

+ *Giai đoạn năm 2022 - 2023*

(1) Nghiên cứu tham gia quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

(2) Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án.

+ *Giai đoạn 2024 - 2025: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.*

+ *Giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.*

- Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

+ *Năm 2022*

(1) Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào CSDLQG về DC; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

(2) Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

+ *Giai đoạn 2023 – 2025*

(1) Phấn đấu đạt trên 30 nghìn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trong toàn xã.

(2) Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

+ *Giai đoạn 2025 - 2030: Phấn đấu đạt trên 70 nghìn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ*

thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trong toàn xã.

- Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

+ *Năm 2022*: Bảo đảm 100% dữ liệu công dân thường trú trên địa bàn xã được lưu trữ trong CSDLQG về DC, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

(1) Tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội,...

(2) Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch”, đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

+ *Năm 2023 và các năm tiếp theo*: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

- Nhóm phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

+ *Năm 2022*: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể.

+ *Năm 2023 và các năm tiếp theo*: Tiếp tục kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động nghiên cứu Đề án để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Nguyệt Ấn và đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số xã để chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ:

1. Phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa CSDLQG về DC với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQG về DC.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

- Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Công an huyện với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về DC.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về DC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

- Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ CSDLQG về DC phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

- Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Xây dựng và triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng CSDLQG về DC để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa CSDLQG về DC với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQG về DC.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử,...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2022.

- Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.

- Xây dựng phương án để thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.

- Xây dựng nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

- Xây dựng, nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống CSDLQG về DC, Căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trong đó:

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 04 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với CSDLQG về DC.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Đồng chí Chủ tịch UBND xã - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã điều hành toàn diện việc tổ chức thực hiện Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã. Phân công đồng chí Trịnh Đạt Tâm - Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đề án.

1.2. Thành lập "Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án số 06 xã Minh Sơn" (sau đây viết tắt là Tổ công tác Đề án 06 xã) do Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, cán bộ CCVấn phòng UBND xã làm Tổ phó, đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ phó thường trực. Các thành viên: CC VH-XH xã; CC TP-HT; CC ĐC-XD; Cán bộ Công an xã trực tiếp thực hiện. Tổ công tác có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ của Đề án và kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã tình hình kết quả thực hiện của địa phương để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương. Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành các nhiệm vụ tại Đề án trên địa bàn xã. Đồng chí Đặng Sỹ Thu - Chủ tịch UBND xã phê duyệt quyết định thành lập tổ công tác và danh sách thành viên Tổ công tác Đề án 06 xã; Ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 xã.

1.3. Các cơ quan, ban, ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06 có trách nhiệm:

(1) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ của Đề án và kế hoạch của cấp trên đề ra; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển khai thực hiện.

(2) Phối hợp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022 theo chỉ đạo của Đề án 06.

(3) Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Công an xã báo cáo Công an huyện, tỉnh và bộ, ngành dọc cấp trên chủ động rà soát dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về DC đảm bảo hiệu quả trong khai thác, tiết kiệm trong thực hiện, tránh lãng phí.

(4) Phối hợp với bộ phận Tài chính – Kế toán tham mưu, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND xã bố trí nguồn kinh phí; chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

(5) Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

(6) Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

(7) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh và UBND huyện về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

(8) Phối hợp với Công an xã, bộ phận Văn hóa – Truyền thanh, các đơn vị chức năng theo ngành dọc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

(9) Định kỳ ngày 15 hàng tháng, báo cáo kết quả về Tổ công tác Đề án 06 huyện (qua Công an xã); ngày 20 hàng tháng, Tổ công tác Đề án 06 phải báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Công an huyện); tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND huyện trước ngày 22 hàng tháng theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công an xã

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu lãnh đạo UBND xã quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại địa phương. Trên cơ sở Quyết định của UBND xã, xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Tổ công tác.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã ban hành tài liệu hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án và kế hoạch của UBND xã, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về đồng chí Chủ tịch UBND xã, đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Bộ phận Tài chính - Kế toán, Văn phòng HĐND-UBND xã đảm bảo kinh phí hoạt động của các cơ quan, ban, ngành và của Tổ công tác Đề án 06 trong suốt quá trình thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã và các cơ quan, ban, ngành tham mưu Chủ tịch UBND xã tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, cách làm hay, sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.2. Văn phòng HĐND-UBND xã

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng UBND huyện, phối hợp với Công an xã để phát hành tài liệu hướng dẫn và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan trong xã.

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng UBND huyện.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch, đề án của Chính phủ, của UBND tỉnh và huyện về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; chủ trì, phối hợp với Công an xã xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Văn phòng UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Bộ phận Tài chính- Kế toán, Công an xã tham mưu lãnh đạo UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 trong suốt quá trình thực hiện Đề án theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tham mưu cho chủ tịch UBND xã tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, cách làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.3. Bộ phận Tài chính - Kế toán

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Lập dự toán kinh phí hằng năm trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định, văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND xã, Công an xã và các cơ quan, ban, ngành có liên quan dự trù kinh phí, báo cáo Chủ tịch UBND xã cấp kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện Đề án.

2.4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

Kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2.5. Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên và UBND xã tích cực chủ động phối hợp với Công an xã tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ Đề án đã đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những nội dung chỉ đạo trong Đề án 06 của Chính phủ; báo cáo kết quả về Tổ công tác Đề án 06 xã (qua Công an xã) vào ngày 15 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND huyện theo quy định.

2. Tổ công tác Đề án 06 xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện tại các đơn vị; kịp thời phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị hoặc tham mưu, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời chỉ đạo. Tham mưu, đề xuất UBND xã tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai; tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND xã theo quy định.

3. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời trao đổi về Tổ công tác Đề án 06 xã (qua Công an xã) để hướng dẫn hoặc báo cáo Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện (để báo cáo);
- Công an huyện (để báo cáo);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể cấp xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- 14 thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Sỹ Thu